

Câu	Ý	Nội dung	
I		<b>Trong phần mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những bản tuyên ngôn nào? Việc trích dẫn đó có ý nghĩa gì?</b>	<b>2,0</b>
	1.	<b>Các bản tuyên ngôn đã được trích dẫn (1,0 điểm)</b>	
		- Tuyên ngôn Độc lập (năm 1776 của nước Mĩ). - Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (năm 1791 của Cách mạng Pháp).	0,5 0,5
	2.	<b>Ý nghĩa của việc trích dẫn (1,0 điểm)</b>	
		- Nêu lên những nguyên lí chung về quyền được tự do bình đẳng của con người để khẳng định lập trường chính nghĩa của dân tộc; tạo vị thế bình đẳng giữa Việt Nam với các nước lớn trên thế giới.	0,5
		- Đưa ra những lí lẽ thuyết phục để chuẩn bị tiền đề cho lập luận ở phần tiếp theo, làm cơ sở cho cả hệ thống lập luận của bản tuyên ngôn.	0,5
II		<b>Viết bài văn nghị luận bàn về ý kiến: <i>Biết tự hào về bản thân là cần thiết nhưng biết xấu hổ còn quan trọng hơn.</i></b>	<b>3,0</b>
	1.	<b>Giải thích ý kiến (0,5 điểm)</b>	
		- <i>Biết tự hào</i> về bản thân là thái độ hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có, về những đóng góp của mình cho cuộc sống; <i>biết xấu hổ</i> là cảm thấy hổ thẹn về sự kém cỏi và những lỗi lầm của mình trước người khác. - Nội dung ý kiến: Đề cao việc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về bản thân, hướng đến sự hoàn thiện mình.	0,5
	2.	<b>Luận bàn về ý kiến (2,0 điểm)</b>	
		- Khẳng định sự cần thiết của việc <i>biết tự hào</i> : biết tự khẳng định mình, giúp bản thân tự tin hơn trong cuộc sống và trong công việc, có thêm động lực để vươn tới những ước mơ lớn hơn. - Phê phán thái độ tự cao, tự đại (tự đánh giá mình quá cao, quá lớn vì thế mà trở nên hẹp hĩnh).	0,5 0,5
		- Khẳng định sự cần thiết của việc <i>biết xấu hổ</i> : giúp con người có ý thức điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với những chuẩn mực đạo đức; <i>biết xấu hổ</i> còn quan trọng hơn <i>biết tự hào</i> bởi nó là biểu hiện của ý thức hoàn toàn tự giác, xuất phát từ lương tâm, giúp con người nâng cao năng lực và hoàn thiện nhân cách. - Phê phán thái độ tự ti, mặc cảm (tự đánh giá thấp bản thân nên thiếu tự tin).	0,5 0,5
	3.	<b>Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)</b>	
		- Nhận thức sâu sắc về những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Nghiêm khắc đối với chính mình; không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức nhân cách.	0,5

Câu Ý	Nội dung	
III.a	<b>Phân tích tình huống truyện trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân</b>	<b>5,0</b>
1.	<b>Vài nét về tác giả, tác phẩm (0,5 điểm)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, có phong cách tài hoa, độc đáo; có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn học hiện đại Việt Nam.</li> <li>- <i>Chữ người tử tù</i> (in trong tập <i>Vang bóng một thời</i>) là truyện ngắn xuất sắc, kết tinh tài năng của Nguyễn Tuân trước năm 1945.</li> </ul>	0,5
2.	<b>Phân tích tình huống truyện (4,0 điểm)</b>	
	<p>- <i>Nội dung tình huống:</i></p> <p>Đó là cuộc gặp gỡ đầy trớ trêu, éo le giữa người tù Huân Cao với viên quản ngục chốn lao tù. Xét về phương diện xã hội, họ ở thế đối lập nhau (một bên là tử tù chờ ngày ra pháp trường; một bên là quản ngục nắm trong tay sinh mệnh của tù nhân). Nhưng xét về phương diện nghệ thuật, họ là những người có tâm hồn đồng điệu.</p> <p>- <i>Diễn biến tình huống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thái độ lúc đầu của Huân Cao: Tỏ ra coi thường, khinh bạc ngay cả khi nhận được sự chăm sóc lạng lẽ, chu tất của viên quản ngục (Huân Cao: “Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng đặt chân vào đây.”).</li> <li>+ Sự thay đổi thái độ của Huân Cao: Khi hiểu ra tấm lòng chân thành và sở thích cao quý của viên quản ngục, Huân Cao hết mực trân trọng và đồng ý “cho chữ” (Huân Cao: “Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”).</li> <li>+ Cảnh cho chữ trong nhà ngục: Diễn ra như “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Không gian và thời gian rất đặc biệt (nơi ngục tù, lúc đêm khuya); vị thế các nhân vật bị đảo ngược (tử tù thành thần tượng, ân nhân của cai ngục; cai ngục thành người ngưỡng mộ, chịu ơn tử tù).</li> <li>- <i>Ý nghĩa, hiệu quả nghệ thuật của tình huống:</i></li> <li>+ Làm bộc lộ, thay đổi quan hệ, thái độ, hành vi khác thường của các nhân vật; làm toả sáng vẻ đẹp của cái Tài, cái Dũng, cái Thiên lương.</li> <li>+ Góp phần khắc họa tính cách của các nhân vật; tăng kịch tính và sức hấp dẫn của tác phẩm.</li> </ul>	1,0 0,5 0,5 1,0 0,5 0,5
3.	<b>Đánh giá chung (0,5 điểm)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chữ người tử tù</i> thành công trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật.</li> <li>- Tình huống truyện trên đây góp phần thể hiện rõ những nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.</li> </ul>	0,5
III.b	<b>Phân tích đoạn thơ trong <i>Đất Nước</i> để làm rõ những cảm nhận riêng, độc đáo của Nguyễn Khoa Điềm</b>	<b>5,0</b>
1.	<b>Vài nét về tác giả, tác phẩm (0,5 điểm)</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Khoa Điềm là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ những năm kháng chiến chống Mỹ; thơ ông giàu chất suy tư, cảm xúc lắng đọng, thể hiện tâm tư của người trí thức tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu của nhân dân.</li> <li>- <i>Đất Nước</i> thuộc phần đầu chương V, trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i>; là một trong những đoạn đặc sắc, thể hiện những cảm nhận riêng, độc đáo của nhà thơ về đất nước.</li> </ul>	0,5

Câu	Ý	Nội dung	
	<b>2.</b>	<p><b>Phân tích đoạn thơ (4,0 điểm)</b></p> <p><i>a. Về nội dung: Đất nước với cái nhìn có chiều sâu và phát hiện mới mẻ (2,5 điểm)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện mới từ không gian địa lý: thiên nhiên đất nước trở nên thiêng liêng, gần gũi hơn khi có sự hoá thân của nhân dân.</li> <li>+ Những địa danh, thắng cảnh tiêu biểu của đất nước, in đậm dấu ấn tâm hồn, lối sống nhân dân. <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>+ Nhân dân – những con người bình dị, vô danh – đã hoá thân vào đất nước; mỗi người lặn lẽ góp phần mình làm nên vẻ kì thú của thiên nhiên và bề dày của truyền thống. <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>- Khái quát về đất nước với những suy ngẫm có tính triết lí sâu sắc:</li> <li>+ Từ thiên nhiên đất nước, suy ngẫm về vẻ đẹp tâm hồn của con người, lịch sử Việt Nam. <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>+ Từ những cuộc đời, những hoá thân cụ thể, nhận thức sâu hơn về mối quan hệ gắn bó giữa thiên nhiên và con người, giữa đất nước và nhân dân. <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>- Chủ thể trữ tình bộc lộ niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên kì thú, về những truyền thống quý báu của dân tộc; thể hiện niềm trân trọng và ngưỡng mộ trước những đóng góp lớn lao của nhân dân. <span style="float: right;">0,5</span></li> </ul> <p><i>b. Về nghệ thuật: Đóng góp mới mẻ, độc đáo (1,5 điểm)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa chính luận và trữ tình, suy tưởng và cảm xúc; sử dụng sáng tạo thể thơ tự do với sự biến đổi linh hoạt của âm hưởng, nhịp điệu; biện pháp liệt kê, trùng điệp;... <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>- Sử dụng linh hoạt chất liệu truyện kể dân gian, chất liệu văn hoá dân tộc để sáng tạo hình ảnh và thể hiện cách cảm nhận độc đáo về đất nước; cách triển khai ý thơ đi từ cụ thể đến khái quát phù hợp với các suy tưởng chính luận. <span style="float: right;">0,5</span></li> <li>- Ngôn ngữ gần gũi với đời sống mà vẫn mới mẻ; hình ảnh quen thuộc, gợi mở nhiều liên tưởng sâu sắc. <span style="float: right;">0,5</span></li> </ul>	
	<b>3.</b>	<p><b>Đánh giá chung (0,5 điểm)</b></p>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân” là đóng góp mới mẻ, độc đáo của Nguyễn Khoa Điềm về đề tài đất nước; qua đó khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với đất nước.</li> <li>- Đoạn thơ thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Khoa Điềm.</li> </ul>	0,5
<p><b>Lưu ý chung:</b> Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào bản hướng dẫn chấm kèm theo.</p>			

- Hết -